

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 21-01-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Đỗ Quốc Kỳ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Đạt - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **VP (VPBank)**

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại

diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc – Trưởng phòng xử lý nợ; Đại diện

theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Đình Thắng, ông Bùi Mạnh Thắng, ông

Bùi Văn Nghiệp - Cán bộ VPBank Hòa Bình. Địa chỉ: Tầng 4 – VPBank Hòa

Bình - 681 Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

(Tại phiên tòa ông Bùi Mạnh Thắng có mặt).

- Bị đơn: Anh **Đình Việt H** sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm Giang, xã Bình Thanh, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nội dung khởi kiện của Nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phía nguyên đơn trình bày: VP(sau đây viết tắt VP Bank) đã ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản với anh Đình Việt H.

1.1. Tại Hợp đồng cho vay số LN2403252145315 hai bên thỏa thuận VPBank cho anh H vay số tiền 920.000.000Đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng). Mục đích cho vay để thanh toán mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4X4 sản xuất mới 100%. Thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Giải

ngân theo phương thức: Chuyển khoản vào tài khoản của Bên thụ hưởng. Lãi suất cho vay (trong hạn): tại thời điểm giải ngân là 10,4%/năm (lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân; hết thời gian cố định lãi suất sẽ được điều chỉnh khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/01 lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,6%/năm). Trả nợ, gốc lãi tiền vay: Các kỳ trả nợ gốc: định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/5/2024, số tiền nợ gốc mỗi kỳ phải trả là 9.584.000Đ, riêng cuối kỳ trả 9.520.000Đ; Các kỳ trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15, kỳ trả nợ lãi đầu tiên 15/5/2024. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi. Thực hiện hợp đồng VP Bank đã giải ngân cho anh H theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 24/4/2024 với số tiền 920.000.000Đ (*Chín trăm hai mươi triệu đồng*) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Bên thụ hưởng là Công ty TNHH MTV kinh doanh và dịch vụ ô tô Long Biên để thanh toán cho hợp đồng mua bán xe giữa anh H và công ty.

Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/4/2024 (sau đây gọi tắt là **Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng**); Phụ lục 1 đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng ngày 25/4/2024, phía VP Bank đã cho anh H vay số tiền 20.000.000Đ (*Hai mươi triệu đồng*). Căn cứ Quyết định số 526/2020/QĐ-TGD ngày 14/9/2020 về Ban hành Biểu phí dịch vụ và lãi suất áp dụng của thẻ tín dụng dạng Super Shopee Platinum và Shopee Platinum dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank (sau đây gọi tắt Quyết định số 526); Quyết định số 525/2020/QĐ-TGD ngày 14/9/2020 về Ban hành Thẻ lệ phát hành thẻ tín dụng dạng Super Shopee Platinum và Shopee Platinum dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank (sau đây gọi tắt Quyết định số 525); **Thông báo của VPBank cho vay có điều kiện ngày 25/3/2024 thì hạn mức thẻ tín dụng là 20.000.000Đ. Thời hạn vay 5 năm. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất thẻ tín dụng: 2,99%/tháng. Phí chậm trả: 5%. Ngày sao kê, ngày đến hạn thanh toán: ngày sao kê ngày 25 hàng tháng; ngày đến hạn thanh toán 15 ngày kể từ ngày sao kê.**

1.2. Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, anh H đã thế chấp tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số LN2403252145315 ngày 24/4/2024 là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4X4 biển số đăng ký 28C-109.03, số khung MPBAMFE60RX578, số máy YN2RRX578193, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 000486 do Công an huyện CP, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/4/2024.

1.3. Quá trình thực hiện hợp đồng LN2403252145315 anh H đã thanh toán được cho VPBank tiền gốc lãi được 03 kỳ (tháng 5,6,7 năm 2024), sau đó vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho VP Bank, khoản vay quá hạn

thanh toán từ ngày 15/8/2024. Số tiền tạm tính đến ngày xét xử 21/01/2025 anh H còn nợ VP Bank theo Hợp đồng cho vay là 962.793.848Đ trong đó nợ gốc là 891.247.999Đ, nợ lãi là 68.784.346Đ, phạt chậm trả là 2.761.503Đ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng theo đề nghị, anh H đã thực hiện các giao dịch thanh toán tại các điểm chấp nhận thẻ tín dụng Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/8/2024 VPBank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Số tiền tạm tính đến ngày xét xử 21/01/2025 anh H còn nợ VPBank khoản vay thẻ tín dụng là 24.716.953Đ trong đó nợ gốc là 19.761.632Đ, nợ lãi là 4.955.321Đ. Sau khi phát sinh nợ quá hạn VPBank đã đơn đốc tạo điều kiện cho anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên anh H không thực hiện, trốn tránh gây ảnh hưởng đến quyền lợi của VPBank, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký kết. Do vậy VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả cho VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử 21/01/2025 là 987.510.801Đ (*Chín trăm tám mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn tám trăm linh một đồng*), trong đó nợ gốc là 911.009.631Đ (*Chín trăm mười một triệu không trăm linh chín nghìn sáu trăm ba mươi một đồng*), nợ lãi và phạt chậm trả 76.501.170Đ (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm linh một nghìn một trăm bảy mươi đồng*); yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 22/01/2025 cho đến khi anh H thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho VPBank theo quy định tại hợp đồng tín dụng; anh H phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định.

2. Ý kiến của Bị đơn:

Bị đơn không có văn bản phản hồi việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa; tuy nhiên tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện anh H có nợ VPBank tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

3. Các tài liệu chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập:

3.1. Xác minh tại gia đình cung cấp: Anh Đinh Việt H cư trú tại xóm Giang, xã Bình Thanh, huyện CP cùng với mẹ. Hiện anh H đi làm ăn xa nhà ở tỉnh KonTum, tuy nhiên gia đình và địa phương không biết anh H làm ăn sinh sống cụ thể tại địa chỉ nào; thỉnh thoảng anh H có gọi điện hỏi thăm gia đình hoặc về thăm nhà 1-2 ngày rồi đi. Gia đình không biết về việc anh H vay tiền Ngân hàng mua xe ô tô cũng như chưa nhìn thấy chiếc xe như mô tả bao giờ. Hiện không có chiếc xe ô tô nào tại nhà.

3.2. Xác minh tại địa phương:

Trưởng xóm Giang cung cấp: Anh Đinh Việt H là con bà Nguyễn Thị Mai, là công dân cư trú tại xóm Giang, xã Bình Thanh, huyện CP. Từ nhiều năm nay anh H đi làm ăn xa nhà không thường xuyên có mặt tại nhà, địa phương không nắm được cụ thể anh H làm ăn sinh sống ở đâu chỉ nghe gia đình nói làm ăn trong Tây Nguyên; thỉnh thoảng có thấy anh H về thăm nhà; chưa bao giờ thấy anh H đi xe ô tô hay mang xe ô tô nào về nhà. Hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford

Ranger biển kiểm soát 28C-109.03 không có tại nhà bà Mai, không có tại địa phương.

Cán bộ tư pháp UBND xã cung cấp: Khoảng tháng 4-5 năm 2024 anh H có đến UBND xã Bình Thanh đề nghị xin xác nhận tình trạng hôn nhân, cán bộ thực hiện thủ tục có hỏi mục đích xin cấp thì anh H cung cấp mục đích để vay tiền ngân hàng nên UBND xã đã cấp giấy này cho anh H.

Công an xã cung cấp: Anh H có đăng ký thường trú tại xóm Giang, xã Bình Thanh, huyện CP. Theo nắm bắt tình hình cư trú thì anh H không thường xuyên có mặt tại nhà, đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về gia đình 1-2 hôm rồi lại đi, gia đình cung cấp hiện anh H làm ăn trong khu vực Tây Nguyên nhưng không thông tin cho gia đình địa chỉ cụ thể, không thông tin cho địa phương về nơi cư trú tạm trú hiện tại. Anh H có gia đình nhưng đã ly hôn, vợ anh H cũng không phải người địa phương, không sinh sống tại địa phương.

Tòa án thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4X4 biển số đăng ký 28C- 109.03, số khung MPBAMFE60RX578, số máy YN2RRX578193, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 000486 do Công an huyện CP, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/4/2024. Hội đồng xem xét thẩm định đã thực hiện việc xem xét thẩm định theo quy định; tuy nhiên anh H không có mặt, chiếc xe không có tại nhà anh H, không có tại địa phương; do vậy không xác định được tài sản đang ở đâu và do ai quản lý; hội đồng đã lập biên bản làm việc theo quy định.

4. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho các bên đương sự; do Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được, căn cứ khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, và thông báo kết quả phiên họp cho người vắng mặt theo khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

5. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tuân thủ, bị đơn không tuân thủ nghĩa vụ của đương sự theo luật định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn; VPBank có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp của anh H. Nguyên đơn được hoàn trả án phí, bị đơn phải nộp toàn bộ án phí; bị đơn phải trả cho nguyên đơn

chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa VP và anh Đinh Việt H thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CP theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự

Anh Đinh Việt H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho VPBank số tiền tạm tính đến ngày xét xử 21/01/2025 là 987.510.801Đ (*Chín trăm tám mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn tám trăm linh một đồng*), trong đó nợ gốc là 911.009.631Đ (*Chín trăm mười một triệu không trăm linh chín nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng*), nợ lãi và phạt chậm trả 76.501.170Đ (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm linh một nghìn một trăm bảy mươi đồng*); yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 22/01/2025 cho đến khi anh H thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho VPBank theo quy định tại hợp đồng cho vay; anh H phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và các phiên họp nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án anh H có nợ VPBank tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

[2.2] Xét Hợp đồng cho vay số LN2403252145315 ngày 24/4/2024; **Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng** ngày 24/4/2024 và Phụ lục 1 đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng ngày 25/4/2024 được ký kết giữa VP và anh Đinh Việt H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng cho vay, liên tục không trả nợ gốc và lãi trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh H vẫn không có thiện chí trả nợ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Mục 6 Điều 1 Hợp đồng cho vay; tiểu mục 2, 3 Mục III Giấy đề nghị giải ngân ngày 24/4/2024; Mục 4 **Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng** ngày 24/4/2024; Mục 3 Phụ lục 1 đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng bảo hiểm bảo an chủ thẻ

tín dụng ngày 25/4/2024; **Mục 1 Điều 3 Thẻ lệ phát hành thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank (Ban hành kèm theo Quyết định số 525)**. Tạm tính đến ngày xét xử 21/01/2025 anh H còn nợ VPBank tổng số tiền nợ gốc và lãi là 987.510.801Đ; trong đó nợ gốc là 911.009.631Đ (nợ gốc của Hợp đồng cho vay số LN2403252145315 là 891.247.999Đ, nợ gốc của thẻ tín dụng mã 374-P-0065565 là 19.761.632Đ); nợ lãi và phạt chậm trả là 76.501.170Đ. Do anh H vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên VPBank đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng VPBank yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất:

Đối với khoản tiền lãi của Hợp đồng cho vay số LN2403252145315 ngày 24/4/2024 mà VPBank tạm tính đến ngày 21/01/2025 trong đó nợ lãi là 68.784.346Đ, phạt chậm trả là 2.761.503Đ. Do anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, VPBank đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/8/2024 và buộc anh H phải trả lãi, lãi quá hạn. Đối với khoản tiền lãi của khoản nợ thẻ tín dụng mà VPBank tạm tính đến ngày 21/01/2025 là 4.955.321Đ. Do anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, VPBank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/8/2024 và buộc anh H phải trả lãi. Việc VPBank áp dụng mức lãi suất và đề nghị anh H phải trả là phù hợp với Mục 7, 8 Điều 1 Hợp đồng cho vay; Mục 1,2 Điều 1 Quyết định số 526 **và** phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/01/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay cho đến khi anh H thanh toán xong khoản nợ.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét Hợp đồng thế chấp số LN2403252145315 ngày 24/4/2024 giữa VPBank và anh H được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4X4 biển số đăng ký 28C- 109.03, tuy nhiên chiếc xe không có tại nhà anh H. Căn cứ theo hướng dẫn tại Mục 11 Phần III Công văn 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 thì Hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp tài sản giữa VPBank và anh H đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, trường hợp anh H không trả được số nợ gốc và lãi phát sinh thì

VPBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4X4 biển số đăng ký 28C- 109.03, số khung MPBAMFE60RX578, số máy YN2RRX578193, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 000486 do Công an huyện CP, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/4/2024.

[3] Về chi phí tố tụng: Tòa án đã thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ, đã chi tổng số tiền là 5.600.000Đ (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Căn cứ khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, anh H phải chịu chi phí này. Nguyên đơn đã nộp xong trong quá trình giải quyết vụ án, do vậy cần buộc anh H hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền đã nộp.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận nên bị đơn là anh H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền anh H phải chịu được tính là $36.000.000Đ + (187.510.801Đ \times 3\%) = 41.625.324Đ$.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 227, 228, 271, 273; Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 299, 303, 317, 318, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ các Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 3 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp” của VPBank đối với anh Đinh Việt H.

1. Buộc anh Đinh Việt H phải trả cho VPBank số tiền tính đến ngày 21/01/2025 là 987.510.801Đ (*Chín trăm tám mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn tám trăm linh một đồng*), trong đó nợ gốc là 911.009.631Đ (*Chín trăm mười một triệu không trăm linh chín nghìn sáu trăm ba mươi một đồng*), nợ lãi và phạt chậm trả 76.501.170Đ (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm linh một nghìn một trăm bảy mươi đồng*). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/01/2025 trên số dư

nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Đinh Việt H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VP có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4X4 biển số đăng ký 28C- 109.03, số khung MPBAMFE60RX578, số máy YN2RRX578193, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 000486 do Công an huyện CP, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/4/2024.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không thu hồi đủ khoản nợ thì anh H tiếp tục phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Đinh Việt H hoàn trả cho VP số tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ đã chi là 5.600.000Đ (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền chi phí tố tụng nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 23.425.000Đ (*Hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002965 ngày 05/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Anh Đinh Việt H phải nộp 41.625.324Đ (*Bốn mươi một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Thị Thùy Linh

